

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động
của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 03/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 25/4/2008 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế, Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Đồng Nai tại Tờ trình số 963/TTr-SYT ngày 06/05/2009, ý kiến của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 728/TTr-SNV ngày 08/05/2009 và Văn bản số 1024/SNV-TCBC ngày 02/7/2009 về việc đề nghị ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 62/2006/QĐ-UBND ngày 10/08/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Y tế, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Y tế; Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB Bộ Tư pháp;
- TT.TU; TT.HĐND tỉnh;
- Ban TCTU; Ban TGTU;
- Chủ tịch, P.Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ, các đoàn thể của tỉnh
- Chánh, Phó VP. UBND tỉnh;;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu VT - VX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một

QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /2009/QĐ-UBND
ngày 20/7/2009 của UBND tỉnh Đồng Nai)

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí chức năng

1. Sở Y tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân, gồm: y tế dự phòng; khám, chữa bệnh; phục hồi chức năng; y dược cổ truyền; thuốc phòng bệnh, chữa bệnh cho người; mỹ phẩm; an toàn vệ sinh thực phẩm; trang thiết bị y tế; dân số; bảo hiểm y tế; các dịch vụ công thuộc ngành y tế; quản lý kinh phí và nhân lực y tế trong hệ thống mạng lưới y tế từ tỉnh đến huyện, thị xã, thành phố và các trạm y tế; quản lý và chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác y tế trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Sở Y tế chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Y tế.

Điều 2. Sở Y tế có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Sở Y tế đặt tại số 02, đường Phan Đình Phùng, phường Quang Vinh, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Sở Y tế có các nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quy hoạch phát triển ngành; quy hoạch mạng lưới các cơ sở y tế; kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm; đề án, chương trình phát triển y tế, cải cách hành chính và phân cấp quản lý, xã hội hóa trong lĩnh vực y tế ở địa phương;

b) Dự thảo các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực y tế;

c) Dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục trực thuộc Sở;

d) Dự thảo quy định về tiêu chuẩn chức danh đối với trưởng, phó các đơn vị thuộc Sở Y tế; trưởng và phó trưởng Phòng Y tế.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Sở Y tế theo quy định của pháp luật;

b) Dự thảo các quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về lĩnh vực y tế;

c) Dự thảo quy định mối quan hệ công tác giữa Sở Y tế với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Phòng Y tế và các đơn vị có liên quan trên địa bàn;

d) Dự thảo chương trình, giải pháp huy động, phối hợp liên ngành trong phòng, chống dịch bệnh ở địa phương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, đề án, chương trình và các vấn đề khác về y tế sau khi được phê duyệt; tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở.

4. Về y tế dự phòng:

a) Quyết định những biện pháp điều tra, giám sát, phát hiện và xử lý dịch bệnh, thực hiện báo cáo dịch theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong thực hiện các quy định về chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phòng, chống bệnh truyền nhiễm; HIV/AIDS; bệnh xã hội; bệnh không lây nhiễm; bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích; sức khoẻ môi trường, sức khoẻ trường học, vệ sinh và sức khoẻ lao động; dinh dưỡng cộng đồng; kiểm dịch y tế biên giới; hoá chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trên địa bàn tỉnh;

c) Làm thường trực về lĩnh vực phòng, chống HIV/AIDS của Ban chỉ đạo phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm cấp tỉnh; chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh.

5. Về khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong thực hiện các quy định chuyên môn, quy chuẩn kỹ thuật đối với các cơ sở khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng, phẫu thuật tạo hình, giải phẫu thẩm mỹ, giám định y khoa, giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần trên cơ sở quy định, hướng dẫn của Bộ Y tế theo phân cấp và theo phân tuyến kỹ thuật;

b) Cấp, đình chỉ và thu hồi chứng chỉ hành nghề khám, chữa bệnh; giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề cho các cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân theo quy định của pháp luật và theo phân cấp.

6. Về y dược cổ truyền:

a) Tổ chức thực hiện việc kế thừa, phát huy, kết hợp y dược cổ truyền với y dược hiện đại trong phòng bệnh, khám chữa bệnh, phục hồi chức năng, đào tạo cán bộ, nghiên cứu khoa học và sản xuất thuốc y dược cổ truyền tại địa phương;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm trong việc thực hiện pháp luật về y dược cổ truyền trên địa bàn tỉnh;

c) Cấp, đình chỉ và thu hồi chứng chỉ hành nghề, giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y dược cổ truyền tư nhân theo quy định của pháp luật và theo phân cấp.

7. Về thuốc và mỹ phẩm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chất lượng, thanh tra và xử lý các vi phạm trong sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc theo quy định của pháp luật;

b) Cấp, đình chỉ, thu hồi chứng chỉ hành nghề dược; giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc; giới thiệu thuốc, mỹ phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và theo phân cấp.

8. Về an toàn vệ sinh thực phẩm:

a) Tổ chức thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn vệ sinh thực phẩm; kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

b) Xác nhận công bố tiêu chuẩn sản phẩm thực phẩm; cấp, đình chỉ, thu hồi giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm cho các cơ sở, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; tiếp nhận và thẩm định nội dung chuyên môn đăng ký quảng cáo các sản phẩm thực phẩm theo phân cấp và theo quy định của pháp luật.

9. Về trang thiết bị và công trình y tế:

a) Hướng dẫn, giám sát, đánh giá việc thực hiện các quy định của pháp luật về trang thiết bị và công trình y tế;

b) Thực hiện kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm trong việc thực hiện các quy định, quy trình, quy chế chuyên môn về trang thiết bị y tế theo quy định của pháp luật và theo phân cấp.

10. Về dân số - kế hoạch hoá gia đình và sức khoẻ sinh sản:

a) Tổ chức triển khai thực hiện hệ thống chỉ tiêu, chỉ báo thuộc lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình; chỉ đạo, hướng dẫn các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy trình chuyên môn, nghiệp vụ về các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ sinh sản và kế hoạch hoá gia đình;

b) Tổ chức triển khai thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, chương trình, đề án, dự án, mô hình liên quan đến lĩnh vực dân số - kế hoạch hoá gia đình và chăm sóc sức khoẻ sinh sản;

c) Thẩm định, quyết định cho phép thực hiện xác định lại giới tính, thực hiện sinh con theo phương pháp khoa học, các dịch vụ tư vấn đối với các cơ sở hành nghề dịch vụ tư vấn về dân số - kế hoạch hoá gia đình theo quy định của pháp luật.

11. Về bảo hiểm y tế:

a) Tổ chức triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế;

b) Kiểm tra, thanh tra và xử lý các vi phạm pháp luật về bảo hiểm y tế.

12. Về đào tạo nhân lực y tế:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực y tế và chính sách phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh;

b) Quản lý các trường đào tạo cán bộ y tế theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

13. Giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý nhà nước đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực y tế ở địa phương theo quy định của pháp luật.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế theo quy định của pháp luật.

15. Chịu trách nhiệm hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý của ngành y tế đối với Phòng Y tế.

16. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực được giao.

17. Giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật; phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí.

18. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của các tổ chức, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

19. Quản lý tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Y tế.

21. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ

Điều 4. Lãnh đạo Sở

1. Giám đốc Sở Y tế:

a) Giám đốc Sở là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế và Hội đồng nhân dân tỉnh khi được yêu cầu.

b) Giám đốc Sở Y tế trực tiếp theo dõi, chỉ đạo các lĩnh vực: tổ chức cán bộ, kế hoạch tài chính đồng thời là chủ tài khoản của Sở.

2. Các Phó Giám đốc Sở Y tế

a) Có không quá 03 Phó Giám đốc.

b) Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công; khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc và Phó Giám đốc theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định và theo quy định của pháp luật về công tác cán bộ, công chức.

4. Việc khen thưởng, kỷ luật Giám đốc và Phó Giám đốc Sở thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cơ cấu tổ chức của Sở

1. Văn phòng.
2. Thanh tra.
3. Phòng Tổ chức cán bộ.
4. Phòng Kế hoạch - Tài chính.
5. Phòng Nghiệp vụ y.
6. Phòng Nghiệp vụ dược.
7. Phòng Quản lý hành nghề y dược tư nhân.

Mỗi phòng có 01 Trưởng phòng là người được Giám đốc Sở phân công trực tiếp phụ trách lĩnh vực công tác của phòng, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Sở về kết quả mọi mặt công tác, hoạt động của phòng. Tùy theo khối lượng công tác thực tế, mỗi phòng có không quá 02 Phó Trưởng phòng giúp việc cho Trưởng phòng.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Sở do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành.

Điều 6. Chi cục trực thuộc Sở

1. Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình;
2. Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm.

Các Chi cục nêu trên có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng và được thành lập Trung tâm đặt tại huyện.

- Đối với Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: trụ sở đặt tại số 05, đường Cách mạng tháng 8, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (trước đây là trụ sở của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em tỉnh).

- Đối với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm trụ sở được bố trí chính thức sau khi xây dựng quy định tổ chức hoạt động.

Mỗi Chi cục có 01 Chi cục Trưởng là người được Giám đốc Sở phân công trực tiếp phụ trách lĩnh vực công tác của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc Sở về kết quả mọi mặt công tác, hoạt động của Chi cục.

Mỗi Chi cục có không quá 02 Chi cục Phó giúp việc cho Chi cục Trưởng.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Chi cục Trưởng, Chi cục Phó do Giám đốc Sở quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành.

Điều 7. Các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở

1. Tuyển tỉnh:

- a) Trung tâm Y tế Dự phòng tỉnh Đồng Nai.
- b) Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh Đồng Nai.
- c) Trung tâm Kiểm dịch Y tế Quốc tế tỉnh Đồng Nai.
- d) Trung tâm Bảo vệ Sức khỏe lao động và Môi trường tỉnh Đồng Nai.
- e) Trung tâm Chăm sóc Sức khỏe Sinh sản tỉnh Đồng Nai.
- f) Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Đồng Nai.
- g) Trung tâm Truyền thông và giáo dục sức khỏe tỉnh Đồng Nai.
- h) Trung tâm Răng Hàm Mặt tỉnh Đồng Nai
- i) Trung tâm Giám định Y khoa tỉnh Đồng Nai.
- j) Trung tâm Pháp y tỉnh Đồng Nai.
- k) Trung tâm Vận chuyển cấp cứu tỉnh Đồng Nai (thành lập mới khi Bệnh viện ĐK Đồng Nai chuyển về vị trí mới).
- l) Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai.
- m) Các bệnh viện đa khoa khu vực:
 - Thống Nhất.
 - Long Thành.
 - Long Khánh.
 - Định Quán.
- n) Bệnh viện Y dược cổ truyền tỉnh Đồng Nai.
- o) Các bệnh viện chuyên khoa:
 - Lao và Bệnh phổi.
 - Nhi đồng.
 - Da liễu.
 - Phụ sản (thành lập mới).
- p) Ban Quản lý Dự án khu vực chuyên ngành Y tế.

2. Tuyên huyện:

a) Trung tâm Y tế các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa.

b) Bệnh viện đa khoa các huyện, thành phố Biên Hòa (trừ huyện Định Quán, Thị xã Long Khánh và huyện Long Thành). Các phòng khám đa khoa khu vực là đơn vị trực thuộc các Bệnh viện đa khoa khu vực hoặc bệnh viện đa khoa huyện.

c) Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình các huyện, thị xã, thành phố trực thuộc Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình tỉnh, trước mắt trụ sở đặt tại Trung tâm Y tế các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa (sẽ bố trí trụ sở sau).

d) Các Trạm y tế xã, phường, thị trấn là đơn vị sự nghiệp thuộc Trung tâm Y tế huyện.

Các đơn vị sự nghiệp chịu sự quản lý toàn diện của Sở Y tế và hoạt động theo qui chế được ban hành. Giám đốc Sở Y tế phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế theo quy hoạch đã được phê duyệt và đúng quy định hiện hành.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc do Giám đốc Sở Y tế thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành.

Điều 8. Giám đốc Sở Y tế quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở và quy định trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Y tế quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và mối quan hệ của các đơn vị sự nghiệp y tế theo hướng dẫn của Bộ Y tế và theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Biên chế ngành Y tế

1. Biên chế của Văn phòng, Thanh tra, các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các Chi cục là biên chế hành chính do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

2. Biên chế của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế là biên chế sự nghiệp, do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Sở Y tế bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức của Sở phù hợp với chức danh, tiêu chuẩn, ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định của pháp luật về cán bộ công chức.

Chương IV

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA SỞ Y TẾ

Điều 10. Tài sản

1. Tài sản của cơ quan Sở Y tế thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước giao cho tập thể cán bộ, công chức, viên chức Sở tổ chức quản lý và sử dụng cho hoạt động công tác của Sở. Giám đốc Sở là người chịu trách nhiệm cao nhất trước Nhà nước về việc tổ chức quản lý, bảo vệ, giữ gìn và sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả các tài sản Nhà nước giao cơ quan Sở.

2. Khi cần trang bị, mua sắm mới các tài sản, vật tư, trang thiết bị hoặc thanh lý, sang nhượng, cho thuê, cho mượn các tài sản dư thừa chưa dùng đến hoặc không cần dùng đến, Giám đốc Sở Y tế phải thống nhất ý kiến với Giám đốc Sở Tài Chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận mới được thực hiện.

3. Đối với các tài sản, trang thiết bị của Sở Y tế có được do tiếp nhận từ các tổ chức từ thiện, các tổ chức phi Chính phủ phải được bảo quản và sử dụng đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Tài chính

1. Vốn và nguồn vốn hoạt động của Sở được hình thành từ Ngân sách Nhà nước cấp phát theo dự toán kinh phí hàng năm của Sở sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt và từ sự tiếp nhận các nguồn vốn do các tổ chức từ thiện, các tổ chức phi Chính phủ trợ giúp.

2. Vốn và nguồn vốn của Sở phải được phản ánh rõ ràng, trung thực, đầy đủ trên hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán, thống kê và phải được quản lý, sử dụng chặt chẽ đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Niên độ tài chính của Sở bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31/12 theo năm Dương lịch. Hàng năm, sáu tháng, quý, Sở phải lập báo cáo quyết toán tài chính cho kỳ vừa qua và lập dự toán kinh phí hoạt động cho kỳ kế tiếp. Khi kết thúc niên độ tài chính, Sở phải tổ chức kiểm kê, đánh giá, phân tích, tổng hợp báo cáo về tài chính, tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Chương V

MỐI QUAN HỆ VÀ LỀ LỜI LÀM VIỆC

Điều 12. Mối quan hệ

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Sở Y tế chịu sự lãnh đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân, Giám đốc Sở trực tiếp nhận chỉ thị và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch phụ trách khối.

b) Giám đốc Sở báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ và đột xuất về nội dung kết quả công tác của ngành, đề xuất các biện pháp chuyên môn trong công tác quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Đối với Bộ Y tế:

a) Sở Y tế chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Bộ Y tế. Chấp hành các ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Bộ Y tế nhưng phải báo cáo cụ thể với Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện.

b) Sở thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về Bộ Y tế theo qui định hiện hành.

3. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

Sở Y tế phối hợp trong công tác quản lý nhà nước chuyên ngành y tế trên địa bàn.

4. Đối với các Sở, Ban, ngành chuyên môn khác:

Sở Y tế phối hợp với các ngành chuyên môn để triển khai thực hiện công tác trên nguyên tắc bình đẳng. Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc trách nhiệm của Sở nếu chưa nhất trí với các Sở, ban ngành chuyên môn khác, Giám đốc Sở Y tế chủ động tập hợp các ý kiến và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

5. Đối với các Phòng Y tế huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa, Sở Y tế phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với các Phòng Y tế chỉ đạo và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ đối với các hoạt động y tế trên địa bàn.

Điều 13. Lễ lối làm việc

1. Hàng tuần, lãnh đạo Sở giao ban cơ quan một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau (lãnh đạo Sở, các Trưởng, Phó phòng, các Chánh, Phó Thanh tra).

2. Hàng tháng, Ban Giám đốc Sở tổ chức giao ban với Giám đốc các đơn vị trực thuộc ngành y tế, Trưởng phòng Y tế huyện, thị xã, thành phố cùng dự để nghe phản ánh tình hình hoạt động trong tháng và chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tháng tới.

3. Văn phòng, các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Thanh tra Sở Y tế hoạt động theo quy định của Sở Y tế và quy định cụ thể của phòng mình.

4. Sở Y tế tổ chức đánh giá công tác chương trình mục tiêu Quốc gia và đánh giá hoạt động ngành y tế trong 03 tháng, 06 tháng, 09 tháng và 01 năm trên toàn tỉnh.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Giám đốc Sở Y tế chịu trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện bản Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Y tế trong toàn tỉnh. Việc sửa đổi, bổ sung Quy định này do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Sở Nội vụ./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Văn Một